

Số: 2555/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 22 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1648/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 145/1C, tổ K, khu phố Y, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Kim T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 145/1C, tổ K, khu phố Y, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Lê Kim T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 24/01/2006. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Lê Kim T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống tẻ nhạt không có hạnh phúc. Ông T đã dọn ra khỏi nhà từ đầu tháng 12/2021, trong thời gian không chung sống cả hai bên gia đình cũng hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả, hiện nay cả hai đều không còn tình cảm với nhau. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Lê Kim T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Nguyễn S, sinh ngày 19/07/2006 và Lê Thanh H, sinh ngày 03/10/2008. Bà và ông T thỏa thuận: Bà D trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, Ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/ con/ tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Cháu Lê Nguyễn S và Lê Thanh H đều có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của Bà D, Ông T về nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà và Ông T tự khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và Ông T tự khai không có tài sản chung.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà D và ông T phải chịu nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà D và ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0024962 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, TP HCM. Bà D và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, Tòa án lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Lê Kim T thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 24/01/2006 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cho bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Lê Kim T không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Lê Nguyễn S, sinh ngày 19/07/2006 và Lê Thanh H, sinh ngày 03/10/2008; ông Lê Kim T không cấp dưỡng nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà D và ông T phải chịu nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà D và ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0024962 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, TP HCM. Bà D và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Xuân Dũng**